

tiến hành theo tinh thần các quy định trên cho các công trình kiến thiết cơ bản thuộc ngân sách trung ương.

Trong khi thi hành thông tư này, các ngành, các địa phương gặp khó khăn gì xin phản ánh cho chúng tôi để bàn cách giải quyết.

Hà-nội, ngày 7 tháng 6 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ tài chính

Thư trưởng

NGUYỄN THIANH SƠN

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ số 22-LN về việc cấp giấy phép khai thác lâm sản

Kể từ khi thi hành thông tư liên Bộ Nông Lâm - Lao động - Nội thương số 6-TT-LB ngày 12-12-1959, những tổ chức nhân lực miền xuôi lên các tỉnh miền núi tự khai thác lâm sản đã đóng góp nhiều trong việc khai thác và cung cấp lâm sản. Nhưng bên cạnh tác dụng tốt ấy, cũng có một số trường hợp vi phạm luật lệ hoặc khó giải quyết vì một số Ủy ban hành chính các cấp, nhất là cấp xã và một số cơ quan chuyên trách chưa quán triệt các thể lệ, thủ tục đã quy định.

Do vậy, Tổng cục Lâm nghiệp thấy cần phải tóm tắt một số quy định cần thiết liên quan để phát huy ảnh hưởng tốt của việc tự tổ chức khai thác lâm sản này.

1. Ngành Lâm nghiệp chỉ công nhận những đơn từ xin phép tự khai thác của cơ quan Nhà nước (đơn vị bộ đội, công trường, nông trường, xí nghiệp, công ty v.v...) hoặc của các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp và hợp tác xã mua bán khi nhu cầu thuộc về những lâm sản đó đã được ghi trong chỉ tiêu phân phối cho địa phương hay ngành và đã được Nhà nước duyệt. Đối với cá nhân hoặc tổ chức tư nhân tự tập hợp hoặc tập đoàn, ngành Lâm nghiệp không giải quyết việc tự khai thác cho bất cứ nhu cầu nào, trừ trường hợp duy nhất là cho phép chặt hạ một số nữa và phù liệu đủ vận chuyển thủy trong khi đi chuyên nhà cửa xuất phát từ những nơi không thể thuê mướn thuyền, dò vận tải. Tất nhiên chỉ được chặt hạ nữa và phù liệu sau khi chính quyền địa phương cho phép đi chuyên nhà cửa.

2. Các cơ quan, hợp tác xã thuộc tỉnh có rừng khai thác, nhưng ở khu vực xa rừng,

muốn xin phép tự khai thác lâm sản, phải trình bày với Ty Lâm nghiệp nhu cầu đã được Ủy ban Kế hoạch tỉnh phân phối. Số lượng này nằm trong chỉ tiêu của Nhà nước (hiện nay có Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) phân phối chung cho tỉnh. Ty Lâm nghiệp căn cứ vào sự duyệt ý của Ủy ban Kế hoạch tỉnh mà quy định cho phép khai thác và thực hiện chức năng quản lý rừng của mình (hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc sự thực hiện các quy chế kỹ thuật...) đồng thời báo cáo về Tổng cục Lâm nghiệp biết theo dõi việc phân phối lâm sản. Số lượng tự khai thác không vượt quá 10% chỉ tiêu sản lượng khai thác của từng mặt hàng. Ty Lâm nghiệp gặp khó khăn không giải quyết nổi thì Ủy ban hành chính tỉnh quyết định và báo cáo về Phủ Thủ tướng và Tổng cục Lâm nghiệp để có kế hoạch cho đi khai thác tại những tỉnh có nhiều rừng.

3. Các cơ quan, hợp tác xã ở những tỉnh không có rừng, hoặc có rừng khai thác nhưng không đủ tự cung, muốn xin phép tự khai thác lâm sản cũng phải có chứng thực của Ủy ban Kế hoạch tỉnh mình công nhận nhu cầu nằm trong chỉ tiêu đã được Nhà nước phân phối rồi đến liên hệ trực tiếp với Ty Lâm nghiệp tỉnh giao dịch (không qua Tổng cục Lâm nghiệp như trước nữa) Ty Lâm nghiệp căn cứ vào sự duyệt ý của Ủy ban Kế hoạch tỉnh xin khai thác mà quy định việc cho phép và thực hiện chức năng của mình đồng thời báo cáo về Tổng cục Lâm nghiệp. Khi Ty gặp khó khăn, Ủy ban hành chính tỉnh quyết định và báo cáo về Phủ Thủ tướng và Tổng cục Lâm nghiệp. Số lượng tự khai thác không vượt quá 10% chỉ tiêu sản lượng khai thác của từng mặt hàng.

4. Muốn xin khai thác lâm sản cho nhu cầu vượt chỉ tiêu đã được Nhà nước duyệt hoặc cho nhu cầu đột xuất, cơ quan hợp tác xã xin khai thác phải có dự trù đột xuất và được Phủ Thủ tướng, hoặc Ủy ban Kế hoạch Nhà nước duyệt ghi rõ thuộc kế hoạch nào để Ty Lâm nghiệp khỏi lúng túng, về vốn đầu tư, về quản lý phân phối. Ty Lâm nghiệp căn cứ vào sự duyệt ý này mà giải quyết đồng thời báo cáo về Tổng cục Lâm nghiệp không cần phải có giới thiệu của Tổng cục Lâm nghiệp như trước.

5. Mọi quy định khác như vấn đề lương thực, quản lý nhân lực... đều thi hành như cũ theo tinh thần các văn bản đã ban hành. Chế độ "gia dụng lâm sản" của nhân dân ở khu vực liên rừng khai thác lâm sản sử dụng riêng hay dùng xây dựng các công trình công ích đã quy định ở Thông tư 11-TT-NL ngày 11-10-1958 của Bộ Nông lâm.

6. Các vấn đề đột xuất như khai thác vì bảo lưu, vì nửa khuy... hay phân phối ngoài kế hoạch các lâm sản vùng khai hoang, vùng nửa khuy... chỉ có tính chất nhất thời nhằm khuyến khích một số mặt công việc. Vì vậy, sau thời kỳ nào đó (thường là một quý, dài nhất là một năm) thì hiệu lực vấn đề đột xuất ấy không còn nữa.

Tóm lại, đề phát huy tác dụng tốt các tổ chức tự khai thác lâm sản, đồng thời ngăn ngừa việc vi phạm luật lệ, lợi dụng buôn bán, việc xin phép tự khai thác cần được khuyến khích, nhưng phải đảm bảo là tổ chức có lãnh đạo chặt chẽ và nhu cầu lâm sản thuộc chỉ tiêu đã được Nhà nước duyệt. Hiện nay nhu cầu ngày càng lớn do sự mở rộng phạm vi kinh doanh và kiến thiết cơ bản của hợp tác xã nông nghiệp, thủ công

ng nghiệp, nên muốn tránh khỏi bị động, vấp vấp gây tổn phí thì giờ đi lại cho nhân dân, đề nghị Ủy ban hành chính lưu ý đến mọi nhu cầu về lâm sản, dù là nhu cầu thứ yếu như nửa khô làm củ nấu mật... khi xin Nhà nước phân phối chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ cho tỉnh nhà. Mặt khác đề nghị Ủy ban phổ biến rộng rãi tinh thần công văn này đến cấp xã, đến tận các hợp tác xã để việc thi hành được thống nhất.

Hà-nội, ngày 6 tháng 5 năm 1963

KT. Tổng cục trưởng

Tổng cục Lâm nghiệp

Tổng cục phó

NGUYỄN MẠNH HỒNG

ĐÍNH CHÍNH

Công báo số 18 ngày 4-6-1963

1. Mục lục, trang bìa, cột 1. (Bộ Giáo dục)

Đã in: Quyết định số 219-QĐ bãi bỏ điều lệ thi tốt nghiệp tại các trường sư phạm...

Nay sửa lại: Quyết định số 219-QĐ quy định điều lệ thi tốt nghiệp tại các trường sư phạm...

2. Thông tư số 40-TTg: Về việc đầu tư khai hoang đồng muối mới. Trang 288, cột 2, dòng thứ 6,

Đã in: Những hợp tác xã khai hoang đồng muối trên quy mô nhỏ...

Nay sửa lại: Những hợp tác xã khai hoang trên đồng muối quy mô nhỏ...

PHỦ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiến bộ—Hà-nội